

CHÍNH PHỦ**CHÍNH PHỦ**

Số: 47/2005/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ**Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi****CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Giống vật nuôi ngày 24 tháng 3 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Thủy sản,

NGHỊ ĐỊNH:*Chương I***NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định việc xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm

các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực giống vật nuôi mà không phải là tội phạm hình sự và theo quy định của Nghị định này phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi quy định tại Nghị định này bao gồm:

a) Vi phạm các quy định về quản lý và bảo tồn nguồn gen vật nuôi;

b) Vi phạm các quy định về khảo nghiệm giống vật nuôi mới;

c) Vi phạm các quy định về sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi;

d) Vi phạm các quy định về quản lý chất lượng giống vật nuôi;

đ) Vi phạm các quy định quản lý hành chính về giống vật nuôi.

3. Các hành vi vi phạm hành chính

khác trong lĩnh vực giống vật nuôi không trực tiếp quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định tại các Nghị định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt hành chính về vi phạm hành chính do cố ý; người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt hành chính về mọi hành vi vi phạm hành chính do mình gây ra trong lĩnh vực giống vật nuôi quy định tại pháp luật xử lý vi phạm hành chính và quy định tại Chương II của Nghị định này.

2. Tổ chức bị xử phạt hành chính về mọi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi do mình gây ra. Sau khi chấp hành quyết định xử phạt, tổ chức bị xử phạt xác định cá nhân có lỗi gây ra vi phạm hành chính để xác định trách nhiệm pháp lý của người đó theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân nước ngoài vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực giống vật nuôi trong phạm vi lãnh thổ, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì bị xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác thì thực hiện theo điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi được áp dụng theo các quy định tại Điều 3 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 3 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Điều 4. Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng

Các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng trong việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm các quy định tại Chương II Nghị định này được thực hiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi là 01 năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện; trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu giống vật nuôi hoặc vi phạm hành chính là hành vi sản xuất, buôn bán giống cấm, giống giả thì thời hiệu là 02 năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.

Điều 6. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu qua 01 năm, kể từ ngày

chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 7. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

Mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm trong lĩnh vực giống vật nuôi là 30.000.000 đồng Việt Nam.

2. Ngoài hình thức xử phạt chính, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau:

- a) Tước quyền sử dụng các giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc không thời hạn;
- b) Tịch thu tang vật, phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính.

3. Ngoài các hình thức xử phạt được quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc

nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc tiêu hủy những giống vật nuôi gây hại cho sức khỏe con người, gây ô nhiễm môi trường;

b) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất giống vật nuôi ngoài Danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh hoặc không được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu mọi chi phí cho việc thực hiện các biện pháp nói trên.

Chương II

CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIỐNG VẬT NUÔI, HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT

Điều 8. Vi phạm các quy định về quản lý và bảo tồn nguồn gen vật nuôi trong các khu bảo tồn

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi khai thác hoặc sử dụng nguồn gen vật nuôi trong khu bảo tồn vượt quá giới hạn cho phép.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi khai thác hoặc sử dụng nguồn gen vật nuôi trong khu bảo tồn mà không được phép của cơ quan có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi phá hoại nguồn gen vật nuôi trong khu bảo tồn.

4. Hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Tịch thu tang vật và phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định tại Điều này;

b) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục vi phạm đối với vi phạm quy định tại Điều này.

Điều 9. Vi phạm các quy định về khai thác và bảo tồn nguồn gen vật nuôi quý hiếm

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi khai thác hoặc sử dụng nguồn gen vật nuôi quý hiếm vượt quá giới hạn cho phép.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi khai thác hoặc sử dụng nguồn gen quý hiếm không theo đúng chế độ về quản lý, sử dụng các nguồn gen vật nuôi quý hiếm.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi phá hoại nguồn gen vật nuôi quý hiếm.

4. Hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Tịch thu tang vật và phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định tại Điều này.

b) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục vi phạm đối với vi phạm quy định tại Điều này.

Điều 10. Vi phạm các quy định về trao đổi quốc tế nguồn gen vật nuôi quý hiếm

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi trao đổi quốc tế nguồn gen vật nuôi quý hiếm không đúng với nội dung đồng ý bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Bộ Thủy sản.

2. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi trao đổi quốc tế nguồn gen quý hiếm mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Bộ Thủy sản.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật và phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định tại Điều này

Điều 11. Vi phạm các quy định về khảo nghiệm giống vật nuôi mới

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cơ sở thực hiện khảo nghiệm giống vật nuôi không có đủ cơ sở vật chất kỹ thuật theo quy định hoặc không có nhân viên kỹ thuật được cấp chứng chỉ về khảo nghiệm giống vật nuôi.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cơ sở thực hiện

khảo nghiệm giống vật nuôi vi phạm một trong các hành vi sau:

a) Chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận khảo nghiệm giống vật nuôi mà đã tiến hành khảo nghiệm;

b) Khảo nghiệm không đúng quy trình quy định;

c) Khảo nghiệm không đúng nội dung quy định.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi chưa có kết quả khảo nghiệm giống vật nuôi mới mà đã đưa ra kinh doanh hoặc trao đổi ngoài thị trường.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả và hình thức xử phạt bổ sung:

a) Buộc cơ sở thực hiện khảo nghiệm phải khắc phục đối với vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

b) Tịch thu giống và phương tiện để vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 12. Vi phạm các quy định về sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi của tổ chức, cá nhân thuộc diện phải đăng ký kinh doanh mà không có sổ sách theo dõi giống theo quy định.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Cơ sở nuôi giữ giống thuần chủng, cụ kỵ, ông bà, hạt nhân không có cán bộ kỹ thuật chuyên trách có trình độ đại học chăn nuôi thú y hoặc chuyên ngành thủy sản;

b) Cơ sở nuôi giữ giống bố mẹ không có kỹ thuật viên có chứng chỉ chuyên môn theo quy định.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi giả.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi vi phạm một trong các hành vi sau ở khu vực sản xuất:

a) Thử nghiệm mầm bệnh;

b) Thử nghiệm thuốc thú y mới;

c) Thử nghiệm thức ăn chăn nuôi mới.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi không có tên trong Danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất kinh doanh.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả và hình thức xử phạt bổ sung:

a) Buộc phải có sổ sách theo dõi giống đối với vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Tịch thu, chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc tiêu hủy giống đối với vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Buộc đình chỉ thử nghiệm đối với vi phạm quy định tại điểm a, b, c khoản 4 Điều này;

d) Tịch thu thuốc thú y mới, thức ăn chăn nuôi mới đối với vi phạm quy định tại điểm b, c khoản 4 Điều này và các phương tiện sử dụng cho việc thử nghiệm đối với vi phạm quy định tại điểm a, b, c khoản 4 Điều này;

đ) Buộc tiêu hủy mầm bệnh đối với vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều này;

e) Tịch thu giống và phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.

Điều 13. Vi phạm các quy định về sản xuất, kinh doanh tinh, phôi, trứng giống và ấu trùng

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi vi phạm các quy định về điều kiện vệ sinh và vô trùng các thiết bị, dụng cụ trong quá trình khai thác và xử lý tinh, phôi.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Sản xuất tinh từ những đực giống chưa được kiểm tra năng suất cá thể;

b) Khai thác tinh, phôi, trứng giống và ấu trùng không phải từ đàn giống thuần, đàn giống cụ kỵ, đàn giống hạt nhân, đàn giống ông bà.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Khai thác, kinh doanh tinh, trứng giống trong khu vực đang có dịch bệnh nguy hiểm;

b) Tinh pha chế, tinh đông lạnh, phôi đông lạnh, trứng giống không đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định;

c) Không có nhân viên kỹ thuật được đào tạo và cấp chứng chỉ về thụ tinh nhân tạo, cấy truyền phôi;

d) Không có trang thiết bị, vật tư chuyên ngành theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phôi.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả và hình thức xử phạt bổ sung:

a) Buộc thực hiện các điều kiện vệ sinh và vô trùng đối với vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động đối với các vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc tiêu hủy tinh, phôi, trứng giống đối với vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều này.

Điều 14. Vi phạm các quy định về xuất khẩu giống vật nuôi

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xuất khẩu giống vật nuôi không đúng với nội dung đồng ý bằng văn bản của Bộ Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Bộ Thủy sản.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi xuất khẩu giống vật nuôi có trong Danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Bộ Thủy sản.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu giống vật nuôi đối với vi phạm quy định tại Điều này.

Điều 15. Vi phạm các quy định về nhập khẩu giống vật nuôi

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu vào Việt Nam giống vật nuôi có trong Danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh nhưng không đúng về chủng loại, số lượng, tiêu chuẩn giống đã đăng ký nhập khẩu.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu vào Việt Nam giống vật nuôi không có trong Danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Bộ Thủy sản.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả và hình phạt bổ sung:

Buộc tái xuất; giết mổ hoặc tiêu hủy

giống vật nuôi đối với vi phạm quy định tại Điều này theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Vi phạm các quy định về nhãn, hồ sơ giống vật nuôi

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh giống vật nuôi có nhãn hoặc có hồ sơ giống nhưng mờ không đọc được các nội dung ghi trên nhãn hoặc hồ sơ giống.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất kinh doanh giống vật nuôi mà không có nhãn, hồ sơ giống hoặc trên nhãn, hồ sơ giống không ghi đủ các thông tin cần thiết theo quy định về ghi nhãn, hồ sơ giống.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi giả mạo nhãn, hồ sơ giống của các loại giống vật nuôi đang lưu hành trên thị trường đã được đăng ký.

4. Hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục vi phạm về nhãn, hồ sơ giống khi đưa giống ra kinh doanh đối với vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Tịch thu nhãn, hồ sơ giống đối với vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 17. Vi phạm các quy định về quảng cáo giống vật nuôi

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi thông tin, quảng cáo giống vật nuôi không có trong Danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất kinh doanh.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Quảng cáo sai sự thật, sai chất lượng giống đã đăng ký;

b) Quảng cáo có nội dung làm giảm uy tín, chất lượng giống của tổ chức, cá nhân khác.

Điều 18. Vi phạm các quy định về công bố tiêu chuẩn chất lượng giống vật nuôi

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất giống vật nuôi mà không công bố tiêu chuẩn chất lượng đối với giống vật nuôi thuộc Danh mục phải công bố tiêu chuẩn chất lượng.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc phải công bố tiêu chuẩn chất lượng giống vật nuôi đối với vi phạm quy định tại Điều này.

Điều 19. Vi phạm các quy định về công bố phù hợp tiêu chuẩn trong việc sản xuất giống vật nuôi

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi công bố phù hợp tiêu chuẩn không đúng thời hạn quy định.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất giống vật nuôi chưa công bố phù hợp tiêu chuẩn mà đã đóng dấu hay dán tem phù hợp tiêu chuẩn.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả và hình thức xử phạt bổ sung:

a) Buộc phải công bố phù hợp tiêu chuẩn đúng thời hạn đối với vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Đình chỉ sản xuất, chuyển đổi mục đích sử dụng của lô giống đối với vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này, trường hợp không chuyển đổi được mục đích sử dụng thì phải tiêu hủy.

Điều 20. Vi phạm các quy định về chất lượng giống vật nuôi trong kinh doanh

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh giống vật nuôi mà không công bố tiêu chuẩn chất lượng giống vật nuôi theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh giống vật nuôi có chất lượng thấp hơn chất lượng đã công bố.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh giống vật nuôi gây hại đến sức khỏe con người, ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến uy tín quốc gia.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả và hình thức xử phạt bổ sung:

a) Buộc phải công bố tiêu chuẩn chất lượng giống đối với vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc chuyển đổi mục đích sử dụng lô giống đối với vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc tiêu hủy lô giống đối với vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 21. Vi phạm các quy định về kiểm tra năng suất giống

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hoạt động kiểm tra năng suất cá thể đực giống vi phạm một trong các hành vi sau:

a) Không thực hiện kiểm tra theo quy trình kỹ thuật;

b) Không đánh giá và không công bố năng suất cá thể đực giống.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với các cơ sở nuôi giữ giống thuần chủng, cụ kỵ, hạt nhân, ông bà và đàn nhân giống mà không thực hiện việc kiểm tra năng suất cá thể hoặc năng suất quần thể theo quy định.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở thực hiện dịch vụ kiểm tra năng suất cá thể đực giống vi phạm một trong các hành vi sau:

a) Cơ sở vật chất, kỹ thuật công nghệ không phù hợp hoặc không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y;

b) Không có nhân viên kỹ thuật được đào tạo và được cấp chứng chỉ về kiểm tra năng suất cá thể đực giống.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục về kiểm tra năng suất giống theo quy định đối với các vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục vi phạm đối với vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 22. Vi phạm các quy định về quản lý hành chính giống vật nuôi

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sửa chữa, tẩy xóa các loại giấy tờ sau:

a) Chứng nhận đăng ký kinh doanh giống vật nuôi;

b) Giấy chứng chỉ chuyên môn;

c) Các văn bản cho phép, công nhận của cơ quan quản lý chuyên ngành về: xuất khẩu, nhập khẩu giống vật nuôi; giấy tờ xác nhận về tiêu chuẩn; giấy tờ về danh mục giống vật nuôi; giấy tờ về khảo nghiệm.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi cho người khác sử dụng giấy chứng chỉ chuyên môn.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

10.000.000 đồng đối với hành vi khai man hồ sơ để xin cấp các loại giấy quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Thu và tước quyền sử dụng các loại giấy đối với các vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Chương III

**THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM
HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC
GIỐNG VẬT NUÔI**

Điều 23. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra chuyên ngành

1. Thanh tra viên đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 200.000 đồng;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 2.000.000 đồng;

c) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b và d khoản 3 Điều 12 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

2. Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thủy sản được quyền:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 20.000.000 đồng;

b) Tước quyền sử dụng giấy chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận chuyên môn thuộc thẩm quyền Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thủy sản cấp;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b và d khoản 3 Điều 12 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

3. Chánh Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản được quyền:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 30.000.000 đồng;

b) Tước quyền sử dụng giấy chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận chuyên môn, giấy cho phép thuộc thẩm quyền Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản cấp;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b và d khoản 3 Điều 12 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Điều 24. Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi theo quy định tại

các Điều 28, Điều 29 và Điều 30 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 25. Thẩm quyền xử phạt của các cơ quan khác

Ngoài những người quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Nghị định này, những người có thẩm quyền xử phạt theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính mà phát hiện các hành vi vi phạm hành chính về giống vật nuôi liên quan đến lĩnh vực, ngành mình quản lý thì có quyền xử phạt theo thẩm quyền đã được quy định.

Điều 26. Nguyên tắc xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi

1. Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều cơ quan thì việc xử lý do cơ quan thụ lý đầu tiên thực hiện.

2. Thẩm quyền xử phạt của những người quy định tại Điều 24 và Điều 25 của Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính.

3. Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt được xác định căn cứ vào mức tối đa của khung phạt tiền quy định đối với từng hành vi vi phạm cụ thể.

4. Trong trường hợp ngoài việc áp dụng các hình thức xử phạt còn áp dụng biện

pháp khắc phục hậu quả buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất thì cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt thụ lý vụ việc phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục trưởng Cục ban nhân dân cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Hải quan hoặc Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu thuộc Tổng cục Hải quan xử lý theo quy định tại khoản 5 Điều 30, điểm đ khoản 3, điểm đ khoản 4 Điều 34 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

5. Trong trường hợp xử phạt một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì thẩm quyền xử phạt được xác định theo nguyên tắc sau:

a) Nếu hình thức, mức xử phạt được quy định đối với từng hành vi đều thuộc thẩm quyền của người xử phạt thì thẩm quyền xử phạt vẫn thuộc người đó;

b) Nếu hình thức, mức xử phạt được quy định đối với một trong các hành vi vượt quá thẩm quyền của người xử phạt, thì người đó phải chuyển toàn bộ hồ sơ vụ vi phạm đến cấp có thẩm quyền xử phạt;

c) Nếu các hành vi thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người thuộc các ngành khác nhau, thì quyền xử phạt thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm.

Điều 27. Ủy quyền xử phạt vi phạm hành chính

Trong trường hợp những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Nghị định này vắng mặt thì cấp phó được ủy quyền có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Chương IV

THỦ TỤC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIỐNG VẬT NUÔI

Điều 28. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính

1. Thủ tục, trình tự xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi thực hiện theo quy định tại Điều 53, 54, 55, 56, 57, 58 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Tổ chức, cá nhân bị phạt tiền phải nộp tiền tại nơi ghi trong quyết định xử phạt và được nhận biên lai ghi tiền phạt. Tại những vùng xa xôi, hẻo lánh, trên sông, trên biển, những vùng mà việc đi lại gặp khó khăn hoặc ngoài giờ hành chính thì cá nhân, tổ chức bị xử phạt có thể nộp tiền cho người có thẩm quyền xử phạt và được nhận biên lai thu tiền phạt.

3. Trừ trường hợp phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 100.000 đồng thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

ra quyết định xử phạt tại chỗ (theo thủ tục đơn giản), các hành vi vi phạm hành chính bị xử phạt đều phải được lập thành hồ sơ và lưu giữ đầy đủ tại cơ quan có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn theo quy định hiện hành.

4. Khi áp dụng các hình thức tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải thực hiện đúng các thủ tục quy định tại Điều 60 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính. Việc xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu phải thực hiện đúng các quy định tại Điều 61 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và các Điều 31, 32, 33, 34 của Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

5. Khi áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng chỉ hành nghề phải thực hiện theo quy định tại Điều 59 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 11 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

6. Chế độ quản lý, sử dụng tiền phạt thu được do vi phạm hành chính thực hiện theo quy định của Nhà nước.

Điều 29. Thi hành quyết định xử phạt

và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định này phải nghiêm chỉnh thi hành quyết định xử phạt của người có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày (theo Điều 64 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt, trừ trường hợp Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính có quy định khác).

2. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành bằng các biện pháp quy định tại Điều 66 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính. Khi áp dụng các biện pháp cưỡng chế, cơ quan và người có thẩm quyền phải tuân theo trình tự, thủ tục cưỡng chế quy định tại Điều 67 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 30. Áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc xử phạt vi phạm hành chính

1. Để ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm hành chính và bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi, người có thẩm quyền có thể áp dụng các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính theo Điều 43 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn vi phạm

hành chính và đảm bảo việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi được thực hiện theo Quy định tại Điều 44, 45, 46, 47, 48, 49 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Chương V

KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 31. Khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại về quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính.

2. Cá nhân có quyền tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hành vi trái pháp luật khi xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi.

3. Thẩm quyền, thủ tục, thời hiệu khiếu nại, thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 32. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong đấu tranh phòng và chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi được khen thưởng theo quy định về pháp luật thi đua khen thưởng.

2. Nghiêm cấm sử dụng tiền thu được từ vi phạm xử phạt vi phạm hành chính về giống vật nuôi hoặc từ bán tang vật, phương tiện bị tịch thu để trích thưởng.

Điều 33. Xử lý vi phạm đối với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Người có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi mà có hành vi sách nhiễu, dung túng, bao che, không xử lý hoặc xử lý vượt thẩm quyền quy định, chiếm đoạt, sử dụng trái phép tiền bạc, làm cản trở lưu thông hàng hóa hợp pháp gây thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Người có thẩm quyền xử phạt trong lĩnh vực giống vật nuôi, để quá thời hiệu xử phạt thì bị xử lý theo quy định tại Điều 121 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Điều 34. Xử lý vi phạm đối với người bị xử phạt vi phạm hành chính

Người bị xử lý vi phạm hành chính nếu có hành vi chống người thi hành công vụ, cố tình trì hoãn, trốn tránh việc chấp

hành hoặc có những hành vi vi phạm khác thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 36. Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Thủy sản chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải